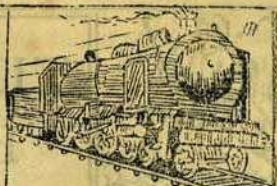


DU-LỊCH XỨ THÁNH



PHÉP LẠ CỦA Y-SƠ-RA-ÊN SỰ SANH-HOẠT HÀNG NGÀY TRONG TÂN-QUỐC-GIA của Victor Buksbazen (1)

*Những xương khô đang cử-động dưới ánh
mặt trời sáng-lãng và nóng-bức của Xứ Thánh.*

ĐỜI sống trong nước Y-sơ-ra-ên thật khắc-khở và cực-nhoc. Giá hũng đồ cần-dùng tầm-thường nhất cũng cao vọt, người nghèo và kẻ thất-nghiệp lấy làm khó sống lắm. Thịt, rừng, bơ, đường, cá tươi, cả đến khoai tây đều phân chia từng khâu-phần rất nghiêm. Những khách-sạn chỉ dọn thịt trong ba ngày thôi — thứ sáu, thứ bảy và Chúa-nhật. Đường như lệ-định đó là một cố-gắng để làm đẹp lòng người Hồi-giáo, mà ngày bánh là thứ sáu; người Giu-đa, mà ngày Sa-bát tức là thứ bảy; và tin-đồ Đấng Christ, là người giữ ngày thứ nhật trong tuần-lễ.

Muốn giảm-bớt sự thiếu-hụt trứng và thịt, chính-phủ khuyến-kích việc nuôi gà, ngay cả trong những khu có linh-thự lớn. Gần một tháng tôi vẫn bị đánh thức bởi tiếng gà gáy lúc rạng-đông — có con mới được 4 tháng cũng đã tham-vọng rón sức gáy đề tỏ cái nam-tính của mình.

Dầu vậy người Y-sơ-ra-ên là một, dân-tộc rất tiết-độ. Nhiều người đã từ các nước nghèo-nàn ở Đông Âu trở về, và đã trải qua nhiều cơn gian-ruàn lớn-lao trong những năm bắt-đầu gớm-ghe. Đối với những người Giu-đa ở xứ Yemen (2), đã từng sống

trong cảnh dơ-bẩn và nghèo-túng không thể tả, thì tình-bình hiện-tại của nước Y-sơ-ra-ên đã khả-quan lắm rồi.

Chợ đen, thịnh-hành hầu hết trong các nước ở Âu-châu, tuyệt-nhiên không có ở đây. Kỷ-luật quốc-dân đã lên cao, lại thêm những qui-luật rất nghiêm, nên mới đề chặt-ngọn roi này đã từng tàn-phá Âu-châu trong những năm kinh-khiếp, đương và sau thời chiến-tranh. Khắp nơi đều nghe câu này: « Đây là chính-phủ chúng tôi; đây là xứ chúng tôi, những luật-lệ đã đặt ra cốt để làm ích cho mọi người ».

Còn một đặc-sắc khác trong cuộc sống công-cộng tại nước Y-sơ-ra-ên là tiền thưởng (pourboire) cũng chẳng hề thấy có. Người lái xe taxi từ-chối không chịu lãnh tiền thưởng mà rằng: « Tôi làm việc để sanh sống. Mỗi ngày làm việc tôi được trả công rồi, và tôi không cần tiền thưởng ».

Một điều nghiêm-trọng trong hiện-tình kinh-tế tại nước Y-sơ-ra-ên là một phần lớn thực-phẩm và nguyên-liệu phải được nhập-cảng từ ngoại-quốc và trả bằng đô-la hoặc bằng tiền-tệ ngoại-quốc khác. Có lẽ từ 70 đến 80 phần trăm mọi hàng-hóa tiêu-thụ tại Y-sơ-ra-ên là hàng nhập-cảng. Sự xuất-cảng còn hạn-chế lắm, nhất là về

1) Tác-giả vốn là người Do-thái, tin-đồ Đấng Christ. Ông là Tổng Bí-thơ của Hội Ban-hữu của công-cuộc Truyền-Giáo và Cứu-tế ở Y-sơ-ra-ên. Trụ-sở đặt tại Philadelphie. Đây là bài ông vừa viết xong sau khi đi thăm-viếng Tân-Quốc-gia Y-sơ-ra-ên.

2) Yemen là một nước ở tây-nam bán-đảo A-ra-bi, và tây-nam Á-châu. Dân-số độ 4 triệu người. Thủ-đô là San'a.

trái chanh, bông sợi và mấy thứ hàng-hóa hiếm-hoi khác. Song một nền kỹ-nghệ hùng-hậu được gây-dựng và nông-nghiệp cũng đang phát-triển mau chóng.

Người ta xin lại những miếng đất không hoa-màu, hoặc đất cây-cây theo lối cò-giả trải qua bao thế-kỷ. Trên các sườn núi, những rừng cây được trồng lên hầu cho có thể giữ nước lại. Người ta cũng chăm-lo đời những hòn đá di. Người ta khơi những nguồn-suối trong-lành, và đặt những chổi dề vẩy nước qua đồng-ruộng hầu cung-cấp một thứ ẩm-ướt như mù-sương. Những đám mưa nhân-tạo này long-lanh dưới ánh mặt trời, còn ruộng đất hưởng-ứng mọc lên xanh tốt rất ngoạn-mục, và làm vững lòng người.

Tân-quốc-gia gặp một vấn-đề gay-go nhất là nhà-cửa. Một xứ nhỏ mà nội trong 18 tháng phải thu-nhập trên 350.000 người nghèo-khổ và không nhà. Toàn xứ dường như cái áo bứt đường chỉ may vì sự đột-nhập người ta quá đông. Rải-rác khắp cả nước Y-sơ-ra-ên có những thị-trấn toàn là bằng trại, và mỗi ngày một thêm lên. Thật là một quang-cảnh lạ khiến ta hồi-tưởng ngày dân Đức Chúa Trời thuở xưa ở trong đồng vắng dưới sự dẫn-dắt của Môi-se. Thật thế, về phương-diện vĩ-dại, thì đây là một cuộc di-cư lớn như của dân Y-sơ-ra-ên, hơn cả sự Xuất Ê-dip-tô 3.500 năm trước đây nữa. Thuở ấy họ được một đấng tiên-tri lớn của Đức Chúa Trời, nhưng ngày nay thì đâu có đấng tiên-tri Chúa ban cho để dẫn-dắt dân-sự Ngài!

Vì sự cứu-dịch của người A-rập đối với đồng-bào Do-thái của họ càng ngày càng tăng, nên tình-cảnh người Do-thái ở trên địa-diềm của người A-rập càng thêm phần nguy-hiêm. Để cứu những người Do-thái đang ở trong cảnh hiêm-nghèo ở Yemen, một tổ-chức kia đã tìm cách dời được

25.000 người khỏi đó đem về Xứ Thánh, còn lại một số trưng-dương như thế nữa.

Tôi đã thấy một máy bay lớn hạ xuống thành Lydda, là phi-trưởng quốc-tế lớn nhất ở Y-sơ-ra-ên. Trong đó chạt nich những đờn-ông, đờn-bà Do-thái bận quần-áo tả-tơi và sặc-sỡ từ xứ A-ra-bi đến. Những người này đặc-biệt là có những chòm tóc đuôi gà và râu nhọn. Trông họ ốm-yếu, đen-sạm và đói-khát, song con mắt tinh-anh lộ vẻ cương-quyết để bắt đầu sống lại cuộc đời mới trong xứ quê cha đất tổ, mà các bậc tiền-bối họ có lẽ đã đời bỏ từ đời vua Sa-lô-môn.

Họ là một dân dưng-cầm, quen những thói-tục cổ-truyền và không hề bị pha-lộn với ánh sáng văn-minh hiện-đại. Chịu ảnh-hưởng của người Hồi-giáo, họ theo chủ-nghĩa đa-thê, và lấy sáu hoặc nhiều vợ hơn, và sanh chừng mấy tá con, hết thầy tụ-tập trong một chỗ chật-hẹp không tưởng được đến nỗi những người Do-thái ở xứ khác trở về cũng lấy làm lạ.

Người ta thuật truyện một người Do-thái ở Yemen đến cùng các nhà cầm-quyền lo việc nhà-cửa tại nước Y-sơ-ra-ên, khi vừa tới người ấy hỏi xin hai phòng cho gia-đình mình. Nhà chức-trách lấy làm khó chấp-thuận lời yêu-cầu, và nói rõ rằng vì hiện-tình ông và gia-đình hãy thỏa lòng nhận lấy một phòng.

Ông hỏi: «Tiền đây, xin hỏi ông có mấy con?»

Đáp: «Sáu mươi tư con và sáu vợ».

«Ừ», nhà chức-trách nói lớn, «ông cần đến hai nhà lớn chớ chẳng phải chỉ hai phòng thôi».

Người Do-thái đáp: «Không, không, hai phòng cũng đủ».

Theo lời những người Do-thái ở Âu-châu về nói, thì đồng-bào họ ở xứ Yemen tánh hòa-hảo, chịu khó và thông-minh. Về tôn-giáo, họ theo đúng chánh-giáo, và những đoàn-thê này là những đờn-lũy kiên-cố của

ạo Do-thái, chớ chẳng giống những
oàn-thề ở Âu-châu,

Chẳng phải hết thấy những người
lời tới đều là những phần-tử có óc
hai-thác cả đâu. Nhiều người trông-
long có nhà-cửa và việc làm thích-
hiệp, nhưng thay vì đó, họ phải ở
làng sâu thẳm trong những thị-trấn
làng trại và lều cho đến khi có những
bà-cửa tốt hơn.

Thật quả đời sống trong trại lúc
lúa đông rất khốn-khở. Mưa hầu như
không xuống, còn đất thì ú nước.
Những phương-pháp vệ-sinh thật rất
lỗi, và thật khó trăm bề, nhất là cho

những ông già bà cả và người có con
nít.

Khi đi thăm viếng một vài trại —
có cả một số người Do-thái tin đạo
Đấng Christ — tôi thấy có nhiều người
thật ngã lòng và ngán lại những
xứ mà họ đã từ đó về. Việc đó nhắc
cho ta nhớ lại dân Y-sơ-ra-ên thuở xưa
cũng đã từng phản-nản với Môi-se
rằng: «Tại sao người đem chúng tôi
đến đây để chết trong đồng-vắng?». Nhiều người không thể kiếm được
việc làm thích-hiệp, bởi họ chẳng bao
giờ học cho thành nghề nào, vì luôn
luôn bị lòng bắt. — *Đặng-dinh-Cư*
dịch-thuật. (Còn tiếp)